

## PHỤ LỤC

(kèm theo Quyết định số 628/QĐ-QLBMN ngày 13/11/2025 của Giám đốc Công ty Quản lý bay miền Nam)

## I. Các nội dung sửa đổi E-HSMT

STT	Nội dung đã phê duyệt tại Quyết định số 614/QĐ-QLBMN ngày 08/11/2025	Nội dung sửa đổi
1.	<p><b>E-ĐKC 42.1</b></p> <p>Tạm ứng: 25% giá trị Hợp đồng (không bao gồm chi phí dự phòng)</p> <p>Thời gian tạm ứng</p> <p>Trong vòng 14 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ tạm ứng của Nhà thầu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị tạm ứng của Nhà thầu (bản gốc).</li> <li>- Bảo lãnh tiền tạm ứng (bản gốc) với giá trị tương đương số tiền tạm ứng (Bảo lãnh tiền tạm ứng phát hành theo mẫu của E-HSMT hoặc mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận).</li> </ul> <p>- Chủ đầu tư sẽ tước thu toàn bộ giá trị bảo lãnh tiền tạm ứng nếu Nhà thầu đã được tạm ứng tiền nhưng không thực hiện hợp đồng hoặc vi phạm các điều kiện phải chấm dứt hợp đồng theo quy định trong hợp đồng hoặc sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích cho những công việc của hợp đồng. Tiền tạm ứng sẽ được Chủ đầu tư thu hồi dần qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị</p>	<p><b>E-ĐKC 42.1</b></p> <p>Tạm ứng: 30% giá trị Hợp đồng (không bao gồm chi phí dự phòng)</p> <p>Thời gian tạm ứng</p> <p>Trong vòng 14 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ tạm ứng của Nhà thầu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo lãnh tiền tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng; Văn bản đề nghị tạm ứng của nhà thầu; Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Biên bản bàn giao mật bằng đủ điều kiện thi công; Thông báo khởi công công trình của Chủ đầu tư; giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm của nhà thầu.</li> </ul> <p>- Chủ đầu tư sẽ tước thu toàn bộ giá trị bảo lãnh tiền tạm ứng nếu Nhà thầu đã được tạm ứng tiền nhưng không thực hiện hợp đồng hoặc vi phạm các điều kiện phải chấm dứt hợp đồng theo quy định trong hợp đồng hoặc sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích cho những công việc của hợp đồng. Tiền tạm ứng sẽ được Chủ đầu tư thu hồi dần qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80%</p>

	<p>thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký hoặc thu hồi ngay trong lần thanh toán đầu tiên, tùy vào tính chất của hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi Chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng hoặc khi Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.</li> <li>- Trường hợp tạm ứng vẫn chưa được hoàn trả trước khi ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và trước khi chấm dứt hợp đồng, khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi được này sẽ là nợ đến hạn và Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Chủ đầu tư trong thời gian 07 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.</li> </ul>	<p>giá hợp đồng đã ký hoặc thu hồi ngay trong lần thanh toán đầu tiên, tùy vào tính chất của hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi Chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng hoặc khi Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.</li> <li>- Trường hợp tạm ứng vẫn chưa được hoàn trả trước khi ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và trước khi chấm dứt hợp đồng, khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi được này sẽ là nợ đến hạn và Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Chủ đầu tư trong thời gian 07 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.</li> </ul>
<p>2.</p>	<p><b>E-DKC 44.1</b></p> <p><b>1. Đồng tiền sử dụng:</b> Đồng tiền sử dụng để thanh toán hợp đồng xây dựng là đồng tiền Việt Nam.</p> <p><b>2. Hình thức thanh toán:</b> Chuyển khoản vào các tài khoản của Nhà thầu</p> <p><b>3. Số lần thanh toán</b> Việc thanh toán cho Nhà thầu được thực hiện không quá <b>10 lần</b>, không kể số lần thanh toán cho những khối lượng công việc phát sinh: - Thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành: Thanh toán</p>	<p><b>E-DKC 44.1</b></p> <p><b>1. Đồng tiền sử dụng:</b> Đồng tiền sử dụng để thanh toán hợp đồng xây dựng là đồng tiền Việt Nam.</p> <p><b>2. Hình thức thanh toán:</b> Chuyển khoản vào các tài khoản của Nhà thầu</p> <p><b>3. Số lần thanh toán</b> Việc thanh toán cho Nhà thầu được thực hiện không quá <b>20 lần</b>, không kể số lần thanh toán cho những khối lượng công việc phát sinh: - Thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành: Thanh toán đến 90% giá trị khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu theo giai đoạn hoặc hạng mục.</p>

	<p>toán đến 80% giá trị khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu theo giai đoạn hoặc hạng mục.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán đến 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành sau khi có Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng; Báo cáo kiểm toán quyết toán hành.</li> <li>- Thanh toán lần cuối: Thanh toán giá trị còn lại sau khi Hồ sơ quyết toán gói thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hai bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng.</li> <li>- Nhà thầu có trách nhiệm cùng Chủ đầu tư giải trình các nội dung trong hợp đồng và hồ sơ quyết toán với các cơ quan có thẩm quyền nếu được yêu cầu.</li> <li>- Nhà thầu phải hoàn trả Chủ đầu tư toàn bộ giá trị xuất toán khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xuất toán được xác định do lỗi của Nhà thầu hoặc do Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu không đúng quy định của Nhà nước (kể cả khi hợp đồng đã được thanh lý).</li> <li>- Trường hợp Nhà thầu tự ý hủy hóa đơn đã cung cấp cho Chủ đầu tư mà không được sự chấp thuận của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải tự chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan thuế theo quy định và phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại gây ra cho Chủ đầu tư theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền kể cả khi hợp đồng đã thanh lý).</li> <li>- Trường hợp Nhà thầu tự ý hủy hóa đơn đã cung cấp cho Chủ đầu tư mà không được sự chấp thuận của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải tự chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan thuế theo quy định và phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại gây ra cho Chủ đầu tư theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền kể cả khi hợp đồng đã thanh lý).</li> <li>* Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ xem xét thanh toán cho Nhà thầu tối đa 70% giá trị các cấu kiện bán thành phẩm đã được nghiệm thu đủ điều kiện đưa vào thi công, lắp đặt, trên cơ sở hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với giá trị được thanh toán và biên bản</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán đến 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành sau khi có Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng; Báo cáo kiểm toán quyết toán hoàn thành gói thầu; Báo lãnh bảo hành.</li> <li>- Thanh toán lần cuối: Thanh toán giá trị còn lại sau khi Hồ sơ quyết toán gói thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hai bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng.</li> <li>- Nhà thầu có trách nhiệm cùng Chủ đầu tư giải trình các nội dung trong hợp đồng và hồ sơ quyết toán với các cơ quan có thẩm quyền nếu được yêu cầu.</li> <li>- Nhà thầu phải hoàn trả Chủ đầu tư toàn bộ giá trị xuất toán khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xuất toán được xác định do lỗi của Nhà thầu hoặc do Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu không đúng quy định của Nhà nước (kể cả khi hợp đồng đã được thanh lý).</li> <li>- Trường hợp Nhà thầu tự ý hủy hóa đơn đã cung cấp cho Chủ đầu tư mà không được sự chấp thuận của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải tự chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan thuế theo quy định và phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại gây ra cho Chủ đầu tư theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền kể cả khi hợp đồng đã thanh lý).</li> <li>* Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ xem xét thanh toán cho Nhà thầu tối đa 70% giá trị các cấu kiện bán thành phẩm đã được nghiệm thu đủ điều kiện đưa vào thi công, lắp đặt, trên cơ sở hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với giá trị được thanh toán và biên bản</li> </ul>	

toàn bộ các thiết hại gây ra cho Chủ đầu tư theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền kể cả khi hợp đồng đã thanh lý.

**4. Thời hạn thanh toán:** Thời hạn thanh toán là Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu.

**5. Hồ sơ thanh toán:**

**a. Hồ sơ thanh toán đến 80% giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo giai đoạn/hạng mục:**

- Đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu;

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành;

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng trong trường hợp có khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng ban đầu (nếu có);

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu vật tư, thiết bị trước khi đưa vào lắp đặt được đại diện có thẩm quyền của các bên liên quan ký xác nhận (nếu có);

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong

nghiệm thu vật tư được Chủ đầu tư và tư vấn giám sát chấp thuận.

**4. Thời hạn thanh toán:** Thời hạn thanh toán là Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu.

**5. Hồ sơ thanh toán:**

**d. Hồ sơ thanh toán đến 90% giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo giai đoạn/hạng mục:**

- Đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu;

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành;

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng trong trường hợp có khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng ban đầu (nếu có);

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu vật tư, thiết bị trước khi đưa vào lắp đặt được đại diện có thẩm quyền của các bên liên quan ký xác nhận (nếu có);

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán được đại diện có thẩm quyền của các bên liên quan ký xác nhận;

- Hoá đơn GTGT của Nhà thầu cho 100% giá trị nghiệm



	<p>có thẩm quyền của Chủ đầu tư và Nhà thầu;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại (nếu có);</li> <li>- Biên bản kiểm tra, xác nhận về Phòng cháy chữa cháy của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có);</li> <li>- Các chứng từ liên quan khác (nếu có).</li> </ul> <p><b>c. Hồ sơ thanh toán lần cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị thanh toán của nhà thầu.</li> <li>- Biên bản thanh lý hợp đồng có xác nhận của Chủ đầu tư và nhà thầu thi công.</li> </ul> <p>Các chứng từ liên quan khác (nếu có)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản thanh lý hợp đồng có xác nhận của Chủ đầu tư và nhà thầu thi công.</li> <li>- Các chứng từ liên quan khác (nếu có)</li> </ul> <p><b>d. Hồ sơ thanh toán đến 70% giá trị cấu kiện bán thành phẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu vật tư được Chủ đầu tư và tư vấn giám sát chấp thuận;</li> <li>- Hóa đơn GTGT có giá trị bằng 100% giá trị cấu kiện bán thành phẩm tương ứng với giá trị được thanh toán.</li> <li>- Hồ sơ chất lượng của các cấu kiện bán thành phẩm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế và các tiêu chuẩn theo quy định của nhà nước.</li> </ul>
<p><b>3.</b></p>	<p><b>E-ĐKC 46.1</b></p> <p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5 %</p>	<p><b>E-ĐKC 46.1</b></p> <p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 10 %</p>

## II. Các nội dung khác:

Đính kèm bổ sung các hồ sơ tài liệu sau vào Chương V Yêu cầu về kỹ thuật:

- Bản vẽ thiết kế hệ thống PCCC.
- Thuyết minh thiết kế hệ thống PCCC.
- Thỏa thuận đấu nối điện với Công ty Điện lực Cà Mau